

VEGO
WINDOWFILM



Việt Nam bán buôn



PROFILE

HỒ SƠ NĂNG LỰC

THƯ NGỎ

Kính gửi quý khách hàng

Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế VEGO xin được gửi đến Quý Khách lời chúc sức khỏe, thành công và thịnh vượng.

Vego Việt Nam là một đơn vị trong chuỗi cung ứng sản xuất các sản phẩm trong ngành công nghiệp phim cách nhiệt trên toàn thế giới. Nhà máy sản xuất Vego Manufactory cung cấp sản phẩm cho rất nhiều thương hiệu lớn trong ngành Phim cách nhiệt xe hơi, TPU Paint Protech Film, TPU Wrap Vinyl...

Từ khi được thành lập Vego Việt Nam luôn vững vàng với mục tiêu mang lại cho khách hàng những sản phẩm công nghệ tiên tiến nhất. Trải qua chặng đường trên đà phát triển, đến nay nhà máy sản xuất Vego Manufactory đã để lại dấu ấn trên thị trường phim cách nhiệt và trở thành đối tác cung cấp và xuất khẩu Sản phẩm của chúng tôi xuất khẩu đến nhiều thị trường lớn trên thế giới: Mỹ, Châu Á, Châu Âu, Trung Đông...

Với đội ngũ cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm, chịu khó và ham học hỏi. Cùng sự góp sức của các chuyên gia nòng cốt trong lĩnh vực nghiên cứu công nghệ sản xuất phim cách nhiệt, chúng tôi tự hào khi mang đến cho khách hàng những sản phẩm phim cách nhiệt, màng TPU, TPU Wrap ...chất lượng nhất với công nghệ tân tiến nhất.

Chúng tôi cam kết luôn cung cấp dòng sản phẩm liên tục được phát triển để cải tiến và cập nhật xu thế công nghệ mới nhất. Mỗi lô hàng mới được sản xuất ở mức 12.000 mét để luôn đảm bảo tính nhất quán của sản phẩm và nguồn cung hàng hóa luôn trong trạng thái ổn định.

Trân trọng cảm ơn!

GIỚI THIỆU

Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Vego xin trân trọng gửi lời chào và lời cảm tạ sâu sắc nhất đến Quý khách hàng đã dành thời gian quý báu để tìm hiểu về năng lực và hồ sơ của chúng tôi.

Được thành lập vào năm 2016, Vego đã trải qua gần một thập kỉ hoạt động không ngừng nghỉ và đổi mới liên tục trong lĩnh vực kinh doanh phim cách nhiệt. Nhờ sự nỗ lực bền bỉ và cam kết về chất lượng, chúng tôi đã xây dựng được nền móng vững chắc, tạo dựng uy tín và vị thế nhất định trên thị trường.

Chúng tôi tự hào về hành trình đã qua và luôn sẵn sàng cùng Quý khách hàng kiến tạo nên những giá trị bền vững trong tương lai.



THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VEGO

Tên viết tắt: VEGO INTER CO., LTD

Địa chỉ: Lô C40-34 Khu C, Khu Đô Thị Geleximco Dương Nội, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0422665858

Email: vegovietnam@gmail.com

Người đại diện theo pháp luật: Đào Trà My - Giám Đốc

Mã số thuế: 0107582833

Ngày hoạt động: 01/10/2016

GIẤY PHÉP KINH DOANH

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0107582833

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 10 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 09 tháng 06 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VEGO
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VEGO INTERNATIONAL TRADING
COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: VEGO INTER CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô C40-34 Khu C, Khu Đô Thị Geleximco Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà
Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0422665858

Fax:

Email: vegovietnam@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO TRẢ MY	Việt Nam	Thôn Cung Thuế, Xã Kim Đường, Huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	44,445	020195007863	
2	TRẦN HƯƠNG NHI	Việt Nam	Tổ dân phố số 4, Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	44,445	0010190013270	

C HAI	Việt Nam	Lô A51 Khu đô thị Ngõ Thi Nhậm, Đường Ngõ Thi Nhậm, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	11,111	001098014317	
-------	----------	---	-------------	--------	--------------	--

Biện theo pháp luật của công ty

ĐÀO TRẢ MY

Giới tính: Nữ

Chức vụ: Giám đốc

Sinh ngày: 06/08/1995 Dân tộc: Tày Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Ngày cấp: 27/11/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cung Thuế, Xã Kim Đường, Huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cung Thuế, Xã Kim Đường, Huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

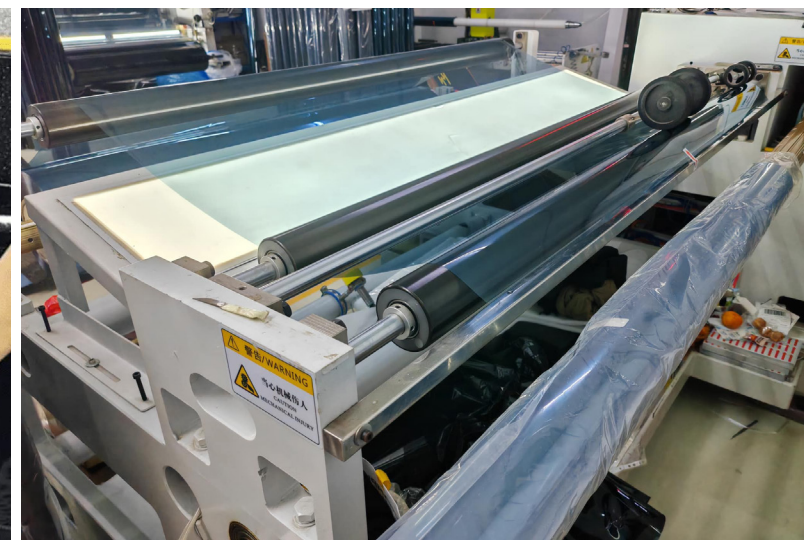
KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trần Quang Hưng

LĨNH VỰC KINH DOANH

CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI PHIM CÁCH NHIỆT VÀ MÀNG TPU CHỐNG XƯỚC VEGO thành lập phòng nghiên cứu và phát triển độc lập, nghiên cứu và cải tiến thiết bị phun xạ kim loại đa lớp cao cấp hàng đầu thế giới, giúp tạo ra các sản phẩm là tấm phim màng mỏng với khả năng cách nhiệt cao, độ nét gần như tuyệt đối và độ phản xạ thấp. Môi trường sản xuất được kiểm soát 100%, độ ẩm và kiểm soát bụi ổn định, giảm thiểu các hạt tạp chất và cải thiện đáng kể độ tinh khiết của của các tấm màng phim. Các thiết bị máy móc cán màng phủ tiên tiến nhất có thể đạt được hiệu ứng phủ nano dày đặc và đồng đều hơn, mang lại chất lượng trong suốt, tự nhiên và bền bỉ của từng tấm phim.



NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG

Dây truyền sản xuất 12.000m2 trên mỗi đầu sản phẩm. Các đầu mã sản phẩm đang phổ biến nhất trên thị trường là 345 sản phẩm bao gồm cả màng phim cách nhiệt và màng phim PPF chống xước

Thị trường tiêu thụ: Tiêu thụ tại thị trường nội địa chiếm 20%, xuất khẩu sang thị trường Châu Mỹ 30%, xuất khẩu sang thị trường Châu Âu 20%, xuất khẩu sang các quốc gia thuộc thị trường Châu Á 30%



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



CHẤT LƯỢNG LÀ TRỌNG TÂM

VEGO luôn ưu tiên chất lượng sản phẩm. Chúng tôi chỉ nghiên cứu sản xuất và phân phối phim cách nhiệt và phim PPF chống xước có chất lượng đạt chuẩn quốc tế, đảm bảo độ bền và hiệu quả tối đa.



ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO

Chúng tôi liên tục cập nhật công nghệ và sản phẩm mới nhất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, đặc biệt trong việc chống nóng, chống tia UV và bảo vệ bề mặt tài sản.



UY TÍN VÀ TIN CẬY

Vego xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng dựa trên sự minh bạch, trung thực và trách nhiệm. Sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công của chúng tôi.



TẬN TÂM VỚI KHÁCH HÀNG

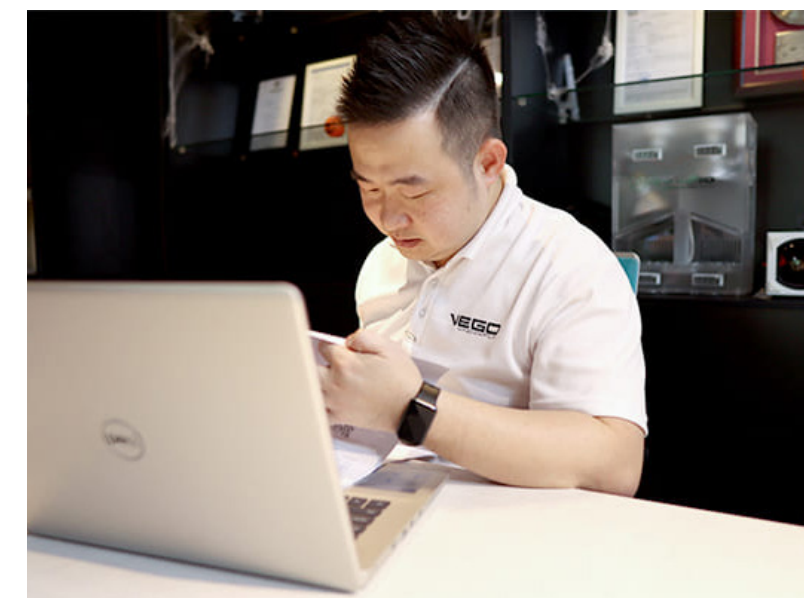
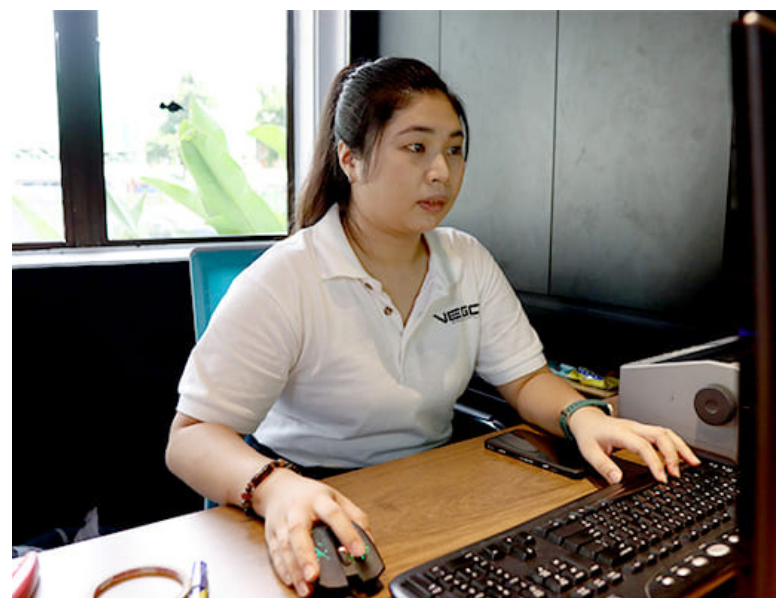
Đội ngũ Vego luôn sẵn sàng tư vấn chuyên nghiệp và hỗ trợ tận tình, đảm bảo khách hàng lựa chọn được sản phẩm phù hợp nhất, đồng thời cung cấp dịch vụ hậu mãi chu đáo.



NGUỒN LỰC NHÂN SỰ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VEGO hiểu rằng bên cạnh các yếu tố về chất lượng sản phẩm, máy móc thiết bị hiện đại hỗ trợ công việc đội ngũ nhân sự chính là linh hồn cho sự phát triển lớn mạnh và bền vững.

VEGO là sự kết hợp và phát triển giữa mô hình công ty hiện đại, tân tiến với Ban lãnh đạo trình độ cao, giàu kinh nghiệm cùng với đội ngũ nhân viên năng động, nhiệt tình, sáng tạo, nghiêm túc và làm việc hiệu quả đó chính là niềm tự hào là lợi thế cạnh tranh của VEGO



SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI

Phim cách nhiệt nhà kính và phim cách nhiệt xe ô tô

Transmittance (VLT - Visible Light Transmittance)	là độ truyền sáng thể hiện tỷ lệ phần trăm ánh sáng có thể truyền qua một vật liệu, thường là phim cách nhiệt, từ bên ngoài vào bên trong.
UV Rejection	Là khả năng của phim cách nhiệt trong việc ngăn chặn tia cực tím (UV) từ ánh nắng mặt trời xuyên qua kính.
IR Rejection (900-1000NM)	là khả năng của một vật liệu, thường là phim cách nhiệt, trong việc ngăn chặn tia hồng ngoại có bước sóng từ 900 đến 1000 nanomet (900-1000NM).
TSER (Total Solar Energy Rejected)	là chỉ số thể hiện tổng năng lượng mặt trời bị ngăn chặn bởi phim cách nhiệt.
Thickness 2mil/4mil	độ dày của một vật liệu, thường là phim cách nhiệt hoặc các loại màng nhựa, được đo bằng đơn vị "mil". Trong đó, 1 mil = 1/1000 inch (0,001 inch). Do đó, 2mil tương đương với 0,002 inch và 4mil tương đương với 0,004 inch.
SHGC (Total SoLar Transmittance)	là chỉ số đo lường khả năng của một sản phẩm (ví dụ: kính, phim cách nhiệt) trong việc ngăn chặn nhiệt lượng mặt trời truyền qua và đi vào môi trường bên trong.

V Serise - Meganetron Sputtering



VS70HD

Transmittance (VLT)	70%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	94%
TSER	65%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,466

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To



VS40HD

Transmittance (VLT)	40%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	94%
TSER	72%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To



VS20HD

Transmittance (VLT)	20%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	94%
TSER	80%
Thickness	3MIL(50micron)
SHGC	0,182

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To

VN- Micro Quantum Non-metallic High Thermal Insulation Film (Insulation King)



VN60HD

Transmittance (VLT 62%)	65%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	99%
TSER	62%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,347

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



VN40HD

Transmittance (VLT 38%)	45%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	99%
TSER	76%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



VN20HD

Transmittance (VLT 18%)	15%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	99%
TSER	85%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,012

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



VN10HD

Transmittance (VLT 08%)	05%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	99%
TSER	90%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,065

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To

VK Serise - Ultra HD Nano Titanium Nitride Magnetron High Thermal Insulation Safety Film



VK70HD

Transmittance (VLT)	70%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	95%
TSER	53%
Thickness	4MIL(50micron)
SHGC	0,4

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



VK50HD

Transmittance (VLT)	45%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	95%
TSER	66%
Thickness	4MIL(50micron)
SHGC	0,315

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



VK20HD

Transmittance (VLT)	20%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	95%
TSER	86%
Thickness	4MIL(50micron)
SHGC	0,127

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



VK05HD

Transmittance (VLT)	08%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	95%
TSER	91,8%
Thickness	4MIL(50micron)
SHGC	0,077

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To

VP Serises - Ultra HD Nano Titanium Nitride High Thermal Insulation Magnetron Film



VP7095HD

Transmittance (VLT)	68%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	90%
TSER	45%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,342

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



VP5095HD

Transmittance (VLT)	50%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	90%
TSER	52%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,27

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



VP2095HD

Transmittance (VLT)	20%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	90%
TSER	62%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,140

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



VP0595HD

Transmittance (VLT)	05%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	90%
TSER	68%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,073

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To

IR Serises - Ultra HD Nano Ceramic Film



IR6595HD

Transmittance (VLT)	65%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	95%
TSER	53%
Thickness	2MIL(100micron)
SHGC	0,52

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



IR5095HD

Transmittance (VLT)	45%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	95%
TSER	74%
Thickness	2MIL(100micron)
SHGC	0,34

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



IR2095HD

Transmittance (VLT)	18%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	95%
TSER	85%
Thickness	2MIL(100micron)
SHGC	0,17

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To



IR0595HD

Transmittance (VLT)	08%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	95%
TSER	92%
Thickness	2MIL(100micron)
SHGC	0,09

IR Durability Performance, Colour Durability **8** years.
Performance Warranty Up To

E Serise Inorganic Nano High Thermal Insulation Ceramic Film



ES60HD

Transmittance (VLT)	70%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	88%
TSER	55%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,454

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To



ES15HD

Transmittance (VLT)	18%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	88%
TSER	65%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,149

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To



ES05HD

Transmittance (VLT)	05%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	88%
TSER	70%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,08

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To

CM series - Harmony Series



CM70HD

Transmittance (VLT)	80%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	85%
TSER	45%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,52

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To



CM50HD

Transmittance (VLT)	45%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	85%
TSER	53%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,314

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To



CM25HD

Transmittance (VLT 31%)	31%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	85%
TSER	58%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,238

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To



CM15HD

Transmittance (VLT 18%)	18%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	85%
TSER	81%
Thickness	2MIL(50micron)
SHGC	0,184

IR Durability Performance, Colour Durability **5** years.
Performance Warranty Up To

T Serise - Ceramic High Thermal Insulation



T70

Transmittance (VLT)	70%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	80%
Thickness	2MIL(50micron)

IR Durability Performance, Colour Durability **3** years.
Performance Warranty Up To



T50

Transmittance (VLT)	45%
UV Rejection	97%
IR Rejection (900-1000NM)	80%
Thickness	2MIL(50micron)

IR Durability Performance, Colour Durability **3** years.
Performance Warranty Up To



T15

Transmittance (VLT)	15%
UV Rejection	91%
IR Rejection (900-1000NM)	80%
Thickness	2MIL(50micron)

IR Durability Performance, Colour Durability **3** years.
Performance Warranty Up To



T05

Transmittance (VLT)	45%
UV Rejection	99%
IR Rejection (900-1000NM)	85%
Thickness	2MIL(50micron)

IR Durability Performance, Colour Durability **3** years.
Performance Warranty Up To



N50

Transmittance (VLT 31%)	50%
UV Rejection	91%
IR Rejection (900-1000NM)	54%
Thickness	2MIL(50micron)

IR Durability Performance, Colour Durability **3** years.
Performance Warranty Up To



N20

Transmittance (VLT 18%)	15%
UV Rejection	91%
IR Rejection (900-1000NM)	51%
Thickness	2MIL(50micron)

IR Durability Performance, Colour Durability **3** years.
Performance Warranty Up To



N05

Transmittance (VLT)	05%
UV Rejection	91%
IR Rejection (900-1000NM)	60%
Thickness	2MIL(50micron)

IR Durability Performance, Colour Durability **3** years.
Performance Warranty Up To

Dòng phim tập - Giá siêu rẻ

Một số công trình và sản phẩm tiêu biểu

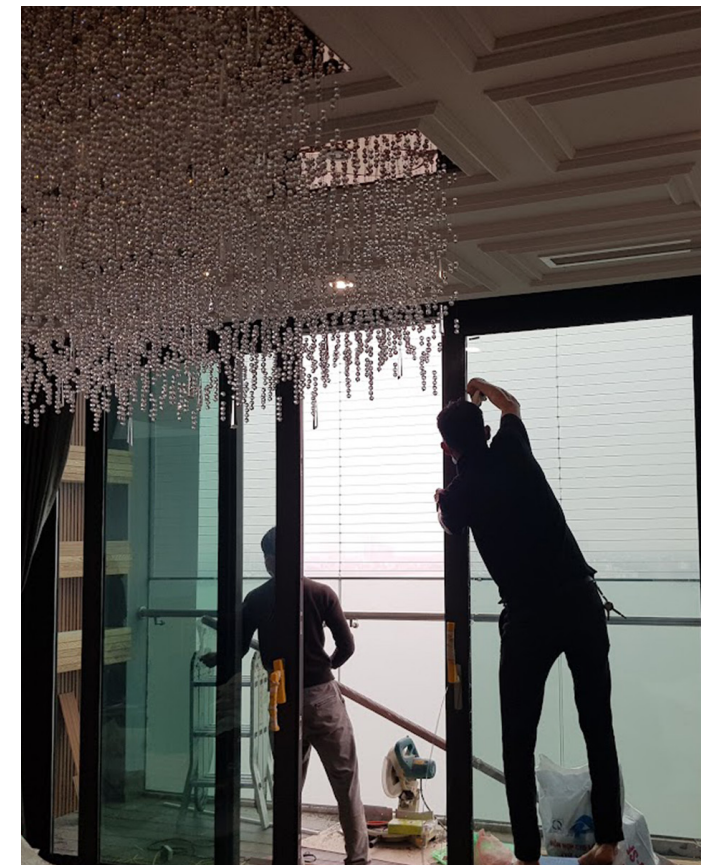
1

Tòa Gepheus Trương Quốc Dung



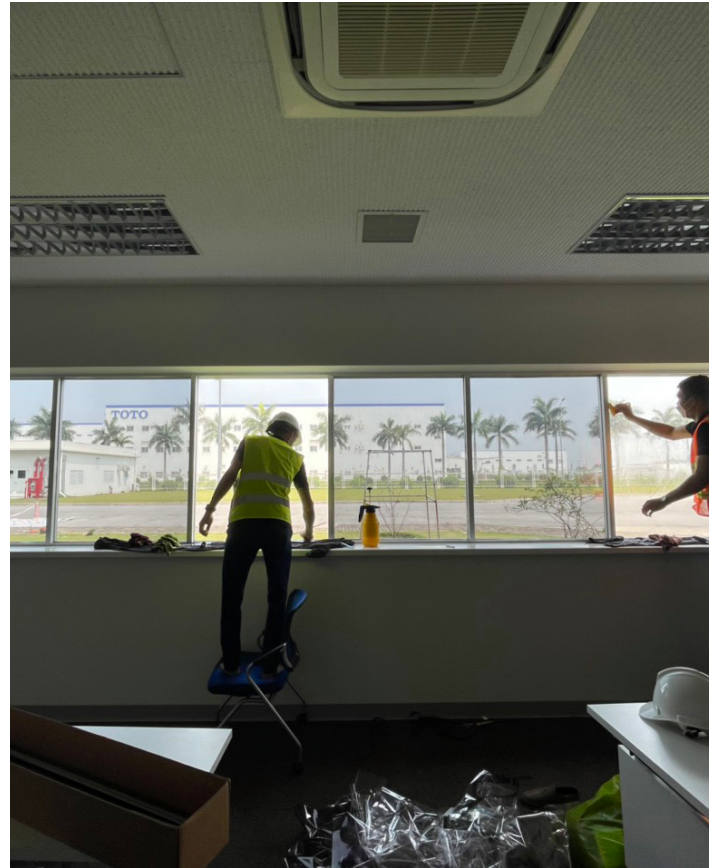
2

Căn Penthouse Tây Hồ



3

Nhà máy Daikin Hưng Yên



4

Showroom HyunDai Bắc Ninh





SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI

Phim chống xước (PPF - Paint Protection Film) bảo vệ ô tô và nội thất gia đình

Thickness	độ dày của một vật liệu, thường là phim cách nhiệt hoặc các loại màng nhựa, được đo bằng đơn vị "mil". Trong đó, 1 mil = 1/1000 inch (0,001 inch).
Top Coat	lớp phủ ngoài cùng của phim bảo vệ sơn (PPF), có tác dụng chính là tăng cường khả năng chống bám bẩn, chống nước (hiệu ứng kỵ nước), chống tia UV và đặc biệt là khả năng tự phục hồi các vết xước nhẹ.
PET (Polyethylene Terephthalate)	đóng vai trò là lớp bảo vệ bên ngoài, giúp bảo vệ các lớp bên trong của phim và được bóc ra trong quá trình dán.
Liner (Lớp lót)	là lớp màng bảo vệ phía dưới cùng của phim. Lớp này có tác dụng bảo vệ lớp keo dính của phim trong quá trình lưu trữ, vận chuyển và thi công. Nó được bóc ra trước khi dán phim lên bề mặt xe, để lộ ra lớp keo dính và cho phép phim bám chặt vào bề mặt sơn.
Adhesion (Peel Strength)	là thước đo khả năng bám chặt của lớp màng bảo vệ PPF (Paint Protection Film) lên bề mặt sơn của xe. Nó cho biết lực cần thiết để tách một miếng PPF đã dán ra khỏi bề mặt, thường được đo bằng đơn vị như Newton trên inch (N/in) hoặc pound trên inch (lb/in). Độ bám dính cao đảm bảo PPF không bị bong tróc, nhăn nhúm hay xô dịch trong quá trình sử dụng, bảo vệ lớp sơn xe hiệu quả hơn.
Stretching Intensity	là thước đo khả năng bám chặt của lớp màng bảo vệ PPF (Paint Protection Film) lên bề mặt sơn của xe. Nó cho biết lực cần thiết để tách một miếng PPF đã dán ra khỏi bề mặt, thường được đo bằng đơn vị như Newton trên inch (N/in) hoặc pound trên inch (lb/in). Độ bám dính cao đảm bảo PPF không bị bong tróc, nhăn nhúm hay xô dịch trong quá trình sử dụng, bảo vệ lớp sơn xe hiệu quả hơn.
Tearing strength	cường độ kéo giãn của tấm phim để dễ dàng uốn cong và ôm sát các bề mặt, kể cả những vị trí có đường cong bo tròn phức tạp.
Elongation	là khả năng của vật liệu chống lại sự lan truyền của vết rách sau khi đã có. Đây là một đặc tính quan trọng đối với lớp màng phim PPF, cho biết khả năng chịu lực đột ngột hoặc hư hỏng. Elongation: Là khả năng kéo giãn độ dài của lớp màng phim, giúp che phủ toàn toàn bộ bề mặt cần được bảo vệ. Kể cả các vị trí phức tạp như uốn cong, lõm, lồi...
Maximum Temperature	thể hiện nhiệt độ tối đa là lớp phim có thể chịu đựng được mà không gây bất kì ảnh hưởng nào đến chất lượng.
Resistibility	đề cập đến khả năng chống chịu của lớp phim này trước các tác nhân gây hại, bao gồm trầy xước, va đập, hóa chất, tia UV và các yếu tố môi trường khác.
Chemical Resistance	là khả năng của phim này trong việc chống lại sự ăn mòn, tác động của các hóa chất khác nhau, giúp bảo vệ lớp sơn xe không bị hư hại.
Aging/weather Resistance	là khả năng chống chịu lão hóa/thời tiết trong việc duy trì chất lượng và hiệu suất bảo vệ theo thời gian, bất chấp các tác động của môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, tia UV và các yếu tố khác.
Thermal effect (hiệu ứng nhiệt)	là đề cập đến khả năng của phim này trong việc chịu nhiệt và bảo vệ lớp sơn xe khỏi tác động của nhiệt độ cao.



TPU 85

Thickness	8.5 MIL (156.2pm)
Top coat	0.5 MIL (17.8pm)
PET	4.5MIL (80.1pm) I TPU
Adhesive Layer	1.5 MIL (38.1 UM)
Liner	1.0 MIL (35.6UM)
Adhesion (peel strength)	75 OZ/IN (837.5 N/M)
Stretching Intensity	900 PSI (6MPa)
Tearing Strength	575PLI (102.7kg/cm)
Elongation	>420%
Maximum Temperature	240F (116C)
Resistibility	Taber abrasion test - Tearless on 1.25 million times
Chemical Resistance	No damage on toluene test
Aging/weather Resistance	No damage on QUV 1000h
Thermal Effect	No damage up to 70c



TPU 75

Thickness	7.5 MIL/190micron
Top coat	0.5 MIL (17.8pm)
PET	4.5MIL (80.1pm) I TPU
Adhesive Layer	1.5 MIL (38.1UM)
Liner	1.0 MIL (35.6UM)
Adhesion (peel strength)	72 OZ/IN (837.5 N/M)
Stretching Intensity	850 PSI (58.Mpa)
Tearing Strength	550PLI (98,3kg/cm)
Elongation	>410%
Maximum Temperature	240F (116C)
Resistibility	Taber abrasion test - Tearless on 1.25 million times
Chemical Resistance	No damage on toluene test
Aging/weather Resistance	No damage on QUV 10000h
Thermal Effect	No damage up to 70c



TPU 65

Thickness	6.5 MIL (208.3pm)
Top coat	0.5 MIL (17.8pm)
PET	3.5MIL (88.9pm)
Adhesive Layer	1.5 MIL (38.1 UM)
Liner	1.0 MIL (35.6UM)
Adhesion (peel strength)	72 OZ/IN (804 N/M)
Stretching Intensity	850 PSI (6MPa)
Tearing Strength	550 PLI (102.7kg/cm)
Elongation	>415%
Maximum Temperature	240F (116C)
Resistibility	Taber abrasion test - Tearless on 1.25 million times
Chemical Resistance	No damage on toluene test
Aging/weather Resistance	No damage on QUV 1000h
Thermal Effect	No damage up to 70c



TPH 15C

Top coat	Clear
Material	TPH
Thickness	7.5MIL (160micron)



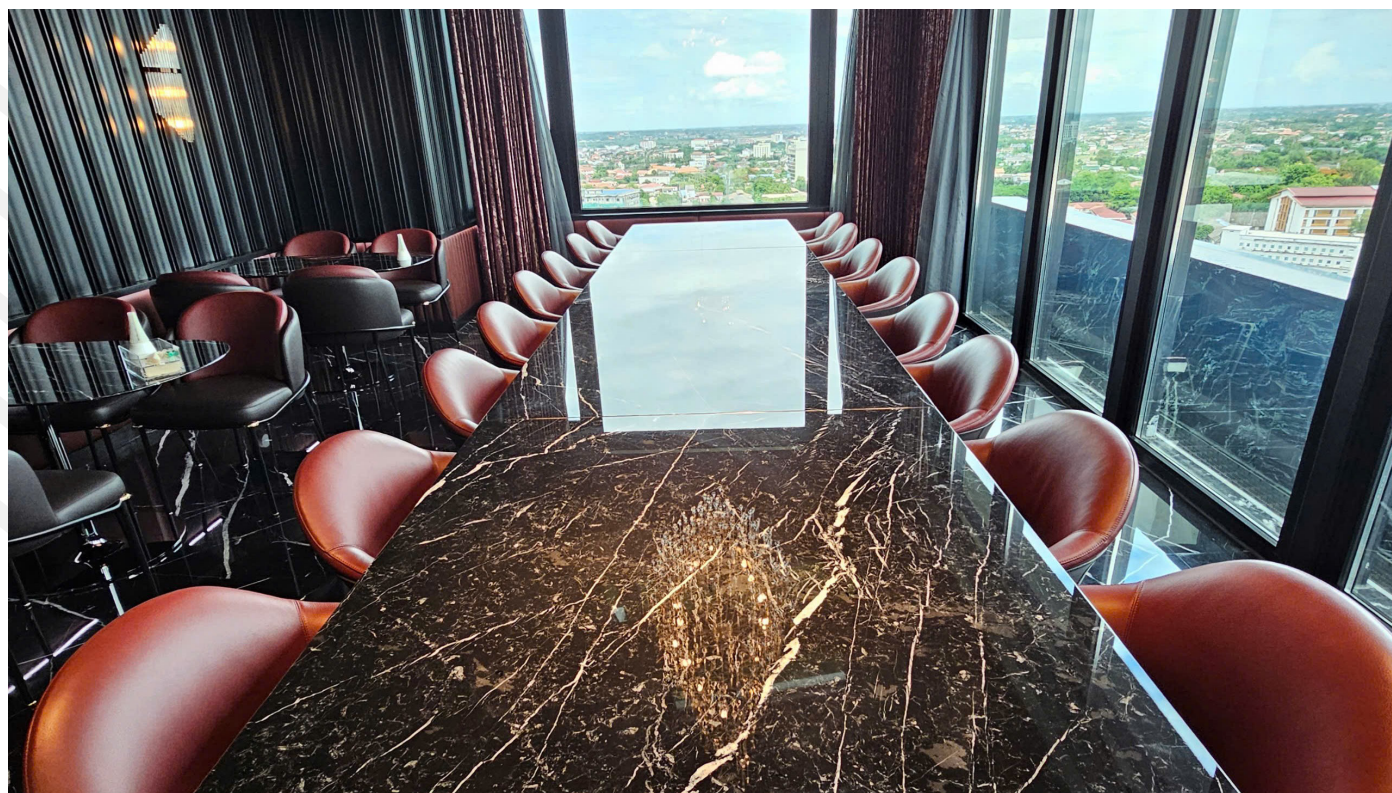
TPH 13

Top coat	Clear
Material	TPH
Thickness	6.5MIL (160micron)

Một số công trình và sản phẩm tiêu biểu

1

Tòa Nhà Quốc Hội Lào



2

Chuỗi Meliá Hotel



2

Dán PPF (Paint Protection Film) Bảo Vệ Bề Mặt Xe



LỜI CẢM ƠN

Sự hợp tác của Quý khách hàng luôn là một nguồn tài nguyên quý giá đối với VEGO. Chúng tôi luôn tự hào về năng lực của công ty về việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Với sự uy tín đặt lên hàng đầu, chúng tôi có sứ mệnh đem đến cho đối tác sự hài lòng tuyệt đối, kể cả những đơn hàng có yêu cầu phức tạp về thiết kế, kích thước, chất lượng cao cấp, độ bền và thời gian.



Golden Eagle
Award Emerging
Eagle 2022



The Brand Laureate
Prominent Award



Sin Chew Business
Excellence Award

VEGO
WINDOWFILM



VEGO VIET NAM

Trụ sở tại Hà Nội : Lô số 34&35 C40 KĐT Geleximco - Lê Trọng Tấn - Dương Nội - Hà Nội

Chi nhánh Hồ Chí Minh : 4/5 Tô Ký, xã Bà Điểm, Hồ Chí Minh

Nhà Máy : Guangdong WEGO thin film Tecnogy Co., Ltd

SĐT : 0924.802.802

Website : www.vego.com.vn